

Số: /BC-THCSĐT

Dền Thàng, ngày 20 tháng 5 năm 2025

## BÁO CÁO TỔNG KẾT

### Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện văn bản số 201 /PGD&ĐT-THCS Bát Xát, ngày 24 tháng 4 năm 2025 V/v hướng dẫn nhiệm vụ cuối năm học và tổ chức tổng kết năm học 2024-2025, cấp THCS

Thực hiện văn bản Số: 205/HD-PGD&ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2025 của PGD&ĐT Bát Xát V/v V/v hướng dẫn kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm học 2024-2025.

Trường PTDTBT THCS Dền Thàng xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2024-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

#### PHẦN I

#### 1. Tình hình và điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025:

##### 1.1. Thuận lợi.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Dền Thàng; triển khai kịp thời cụ thể các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện Bát Xát về việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Đặc biệt được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Bát Xát.

Đội ngũ giáo viên tương đối đảm bảo về số lượng và chất lượng, nêu cao được ý thức trách nhiệm trong công tác khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Công tác quản lý chỉ đạo kiểm tra khảo sát các cấp và của ngành giáo dục Đào tạo cụ thể, kịp thời.

Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư để phục vụ cho công tác dạy và học.

##### 1.2. Khó khăn

Những điều kiện về tự nhiên - xã hội, giao thông trên địa bàn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng, sửa chữa nhưng vẫn còn thiếu thốn như các phòng chức năng vẫn còn thiếu, trang thiết bị chưa đầy đủ, sân chơi, bãi tập còn hạn hẹp.

Một bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của giáo dục, chưa quan tâm đến công tác học tập của con em mình, chưa phối hợp

với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, chưa quan tâm tới cho con em đi học, còn phó mặc cho nhà trường.

Trong năm học này nhà trường tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học trước; thầy và trò nhà trường đã khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ tạo chuyển biến của năm học, Với chủ đề của năm học là: **“Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc kỉ cương, trách nhiệm; đổi mới và hội nhập”**. nhà trường đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ tạo chuyển biến nổi bật và đạt được kết quả sau:

## PHẦN II

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

#### I. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu

##### 1. Số lượng:

- Quy mô trường lớp đến cuối năm học: 403 học sinh, 12 lớp (3 lớp 6 = 109 học sinh; 3 lớp 7 = 97 học sinh; 3 lớp 8 = 94 học sinh; 3 lớp 9 = 104 học sinh) cụ thể như sau:

Lớp14	Học sinh đầu năm				Học sinh Bán trú	Học sinh Cuối năm	Học sinh nghèo	Học sinh cận nghèo	Ghi chú
	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc					
6A	36	22	36	22	26	36	14	13	
6B	36	13	35	13	27	36	19	14	Học sinh SỪng A Tân chết
6C	38	16	38	16	31	37	16	14	Giảm 01 học sinh Cử Thị Cúc lưu ban
<b>Cộng Khối 6</b>	<b>110</b>	<b>52</b>	<b>110</b>	<b>52</b>	<b>84</b>	<b>109</b>	<b>49</b>	<b>41</b>	
7A	32	21	32	21	19	32	14	5	
7B	32	14	32	14	22	33	22	8	Tăng 01 học sinh Vũ Đình Quân chuyển từ Yên Bái lên
7C	32	10	32	10	24	31	25	6	Giảm 01 học sinh Giàng Thị Sua lưu ban Tăng 01 học sinh Giàng Thị Sênh chuyển từ Cốc Mỹ sang
<b>Cộng Khối 7</b>	<b>96</b>	<b>45</b>	<b>96</b>	<b>45</b>	<b>65</b>	<b>96</b>	<b>61</b>	<b>19</b>	
8A	31	16	31	16	23	31	20	4	

8B	33	12	33	12	27	32	17	7	Giảm 01 học sinh Lý Láo Tả bị bệnh động kinh
8C	31	13	31	13	23	31	11	11	
<b>Cộng Khối 8</b>	<b>95</b>	<b>41</b>	<b>95</b>	<b>41</b>	<b>73</b>	<b>95</b>	<b>48</b>	<b>22</b>	
9A	36	26	36	26	26	36	21	13	
9B	34	13	34	13	31	33	18	16	Giảm 01 học sinh Sùng Thị Mái bỏ đi làm thuê
9C	35	11	35	11	24	35	25	7	01 học sinh Vừ A Giấy KT
<b>Cộng Khối 9</b>	<b>105</b>	<b>50</b>	<b>106</b>	<b>50</b>	<b>81</b>	<b>104</b>	<b>74</b>	<b>36</b>	
<b>Tổng</b>	<b>406</b>	<b>188</b>	<b>406</b>	<b>185</b>	<b>303</b>	<b>403</b>	<b>222</b>	<b>118</b>	

- Tỷ lệ chuyên cần cả năm như sau:

TT	Lớp	Tổng HS	% HK1	% HK2	Cả năm	Đánh giá	Học sinh nghỉ học dài ngày	Học sinh nghỉ thất thường, trốn tiết
1	6A	36	98,2%	98,8%	98,5%			
2	6B	35	98,2%	98,3%	98,3%			
3	6C	37	97,1%	98,7%	97,8%			
4	7A	32	98,8%	98,6%	98,7%			
5	7B	33	94,6%	95,1%	94,8%		Cú	
6	7C	32	95,3%	99,1%	95,6%			
7	8A	31	99,2%	98,7%	98,9%			
8	8B	32	98,7%	96,3%	97,6%		Hóa	
9	8C	31	97,3%	97,2%	97,2%			
10	9A	36	99%	98,1%	98,6%			
11	9B	33	94%	88,3%	91,3%		Sì, Vàng Dung	Dung, Chanh, Khoa
12	9C	35	93,4%	91,9%	92,7%		Minh	Hải, Cờ
<b>Tổng</b>		<b>403</b>	<b>97%</b>	<b>96,6%</b>	<b>96,7%</b>			

## 2. Chất lượng giáo dục:

### 2.1. Kết quả giáo dục toàn trường so với cùng kỳ năm học trước có sự chuyển biến rõ nét cả về số lượng và chất lượng cụ thể:

Tổng số học sinh được đánh giá xếp loại: 403 em

Chi tiêu đầu năm	406	330 (81,3%)	59 (14,5%)	12 (2,9%)	5 (1,2%)	14 (3,4%)	106 (26,1%)	270 (66,5%)	16 (3,9%)
Thực hiện	403	332 (82,4%)	62 (15,4%)	4 (0,9%)	5 (1,2%)	14 (3,4%)	135 (33,5%)	242 (60,1%)	12 (3,5%)
Đánh giá	Giảm 3 HS	Tăng 1,1%	Tăng 0,9%	Giảm 2%	0	0	Tăng 7,4%	Giảm 16,4%	Giảm 0,4%
Kết quả năm học trước	386	334 (86,5%)	45 (11,7%)	4 (1,0%)	3 (0,8%)	15 (3,8%)	118 (30,6%)	246 (63,7%)	7 (1,8%)
So sánh kết quả năm học trước	403	Giảm 4,1%	Tăng 3,7%	Giảm 0,1%	Tăng 0,4%	Giảm 0,4%	Tăng 2,9%	Giảm 3,6%	Tăng 1,7%

### 2.2. Kết quả cụ thể từng lớp, nguyên nhân vượt chỉ tiêu, nguyên nhân chưa đạt chỉ tiêu, trách nhiệm của các bộ phận liên quan, so sánh với kết quả năm học trước.

#### Lớp 6A: GVCN - Lý Thị Vui

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	36	3	22	11	0	32	4	0	0	
Thực hiện	36	3	18	15	0	33	3	0	0	
Đánh giá	36	Đạt	-4	+4	Đạt	+1	-1	Đạt	Đạt	

\* Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:

- Học tập

+ Học lực tốt: Theo đăng kí đầu năm đạt chỉ tiêu.

+ Học sinh khá giảm 4 HS: chưa đạt chỉ tiêu vì học sinh lớp 6 mới chuyển cấp từ cấp tiểu học lên nên GV chưa nắm được học lực của từng HS.

+ HS đạt: vượt chỉ tiêu do số lượng HS khá giảm.

**- Rèn luyện:**

+ Tăng Rèn luyện tốt 1 HS: Do các e có ý thức rèn luyện đạo đức tốt.

+ Khá: vượt chỉ tiêu.

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

**Lớp 6B: GVCN – Sứ Thị Hiền**

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	36	0	4	30	2	29	5	2	0	
Thực hiện	35	0	4	30	1	29	6	0	0	
Đánh giá	35	0	Đạt	Đạt	-1	Đạt	+1	-2	0	

\* **Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- **Học tập:** Đạt chỉ tiêu: Do các e có ý thức học tập.

- **Rèn luyện:** Tăng 1 HK Khá, giảm 2 HK Đạt. Do học sinh đã có sự cố gắng trong rèn luyện, chấp hành tốt nội quy trường, lớp cũng như tham gia các hoạt động tập thể.

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

**Lớp 6C: GVCN - Vàng Thị Lan**

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chỉ tiêu đầu năm	38	0	3	32	3	30	5	2	1	
Thực hiện	37	0	4	31	2	32	5	0	0	
Đánh giá	37	0	+1	-1	-1	+2	Đạt	-2	-1	

\* **Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- **Học tập:** Khá tăng 1, chưa đạt giảm 1 so với chỉ tiêu: Do có sự cố gắng học tập của học sinh trong năm học

- **Rèn luyện:** Đạt giảm 2 so với chỉ tiêu vì đa số các em đã có ý thức trong việc rèn luyện. Các em đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện nề nếp, nội quy, quy định của trường, lớp, bán trú.

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

**Lớp 7A: GVCN - Chử Văn Sinh**

	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
Chi tiêu đầu năm	32	3	18	11	0	30	2	0	0
Thực hiện	32	3	20	9	0	31	1	0	0
Đánh giá	32	Đạt	+2	+2	0	+1	+1	0	0

\* **Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- **Hạng kiểm:** Tăng 1 HK Khá, giảm 1 HK Đạt

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** CBQL phụ trách khối lớp; GV phụ trách lớp; GVCN.

**Lớp 7B: GVCN - Lê Bá Thanh**

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	32	0	2	28	2	27	2	2	1	
Thực hiện	32	0	6	26	1	27	5	0	1	
Đánh giá	32	Đạt	+4	-2	-1	Đạt	+3	-1	Đạt	

\* **Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- **Rèn luyện:** Tăng 3 HK khá. Vì một số HS thường xuyên vi phạm nề nếp, nội quy trường lớp. Đi học muộn, cố tình nghỉ học không xin phép; chưa nghiêm túc trong một số tiết học,...)

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh để sang năm học tới sát hơn hoạch sát hơn.

**Lớp 7C: GVCN - Tần Lữ Mây**

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	32	0	3	27	2	28	2	1	1	
Thực hiện	32	0	3	27	2	29	3	0	0	
Đánh giá	32	0	Đạt	Đạt	Đạt	+1	+1	-1	-1	

\* **Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- **Học tập:** Theo đăng kí đầu năm đạt chỉ tiêu.

- **Rèn luyện:**

+ Tăng học sinh có Rèn luyện tốt: Do các e có ý thức rèn luyện đạo đức.

+ Tăng học sinh có Rèn luyện khá: Do học sinh có kết quả học tập chưa đạt, chưa có sự cố gắng trong học tập.

+ Đạt, CĐ giảm 2 so với chỉ tiêu vì đa số các em đã có ý thức trong việc rèn luyện. Các em đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện nề nếp, nội quy, quy định của trường, lớp, bán trú.

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện chỉ tiêu chuyên môn và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em học sinh.

### Lớp 8A: GVCN - Nguyễn Trọng Dương

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện (Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	31	3	20	8	0	27	4	0	0	
Thực hiện	31	4	27	0	0	28	3	0	0	
Đánh giá		+1	+7	+8	0	+1	+1	0	0	

\* **Qua bảng chỉ tiêu đầu năm và kết quả đạt được.**

- **Học tập:** Tốt: tăng 1, Khá: tăng 7 so với chỉ tiêu: Do có sự cố gắng học tập của học sinh trong năm học

- **Rèn luyện:** Tốt: tăng 1, Khá giảm 1 so với chỉ tiêu: Do học sinh đã có sự cố gắng học tập, chấp hành tốt nội quy trường, lớp cũng như tham gia các hoạt động tập thể

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh để sang kì 2 quy hoạch sát hơn.

### Lớp 8B: GVCN - Đặng Thu Phương

	TSHS	Kết quả hạnh kiểm				Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	
Chi tiêu	32	29	4	0	0	1	4	26	2	
Thực hiện	32	24	8	0	1	0	7	23	2	
Đánh giá	32	-5	+4	Đạt	-1	-1	+4	-3	Đạt	

\* **Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Tốt (chưa đạt chỉ tiêu); Khá: Vượt chỉ tiêu: HS có sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập. CĐ: đúng chỉ tiêu đăng kí: HS nghỉ học dài ngày, chưa có sự cố gắng, nỗ lực trong học tập, chưa đạt chỉ tiêu các môn học (Nghỉ HS Hóa: Nghỉ học dài ngày do gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chưa có sự quan tâm chăm lo từ cha mẹ).

- **Rèn luyện:** Giảm 3 HS Tốt, Tăng 1 HS CĐ vì: HS nghỉ học dài ngày, chưa có sự cố gắng, nỗ lực trong học tập( HS Hóa: nghỉ học dài ngày)

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** CBQL phụ trách khối lớp; GV bộ môn phụ trách lớp; GVCN lớp.

### Lớp 8C: GVCN - Quách Trung Kiên

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	31	0	2	27	2	25	4	1	1	
Thực hiện	31	0	6	24	1	23	8	1	0	
Đánh giá	31	0	+4	-3	-1	-2	+4	Đạt	-1	

\* **Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu đầu năm giao vì nhiều học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập.

- **Rèn luyện:** giảm 2 học sinh tốt giảm 1 học sinh chưa đạt, tăng 4 HS khá vì một số HS thường xuyên vi phạm nề nếp, nội quy trường lớp. Đi học muộn, cố tình nghỉ học không xin phép; chưa nghiêm túc trong một số tiết học,... )

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh.

### Lớp 9A: GVCN - Hồ A Chứ

	Học sinh	Học lực (Số lượng)				Rèn luyện(Số lượng)				Nhận xét
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Chi tiêu đầu năm	36	4	20	12	0	30	6	0	0	
Thực hiện	36	36	27	0	0	36	0	0	0	
Đánh giá	+1	+4	+7	Đạt	Đạt	+6	0	0	0	
Kết quả năm học trước	46	Đạt	+1	-1	+1	-2	+1	Đạt	Đạt	
So sánh kết quả năm học trước	36	4	27	5	0	36	0	0	0	

\* **Nguyên nhân đạt các chỉ tiêu:**

- **Học tập:** Tốt đạt chỉ tiêu , khá tăng 7 so với chỉ tiêu: Do có sự cố gắng học tập của học sinh trong năm học

- **Rèn luyện:** Khá tăng 6 so với chỉ tiêu: Do học sinh đã có sự cố gắng học tập, chấp hành tốt nội quy trường, lớp cũng như tham gia các hoạt động tập thể

\* **Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:** GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh để sang kì 2 quy hoạch sát hơn.

### Lớp 9B: GVCN - Vũ Hoàng Như Phương



	TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
		Tốt	Khá	Đạt	ChĐ	Giỏi	Khá	Đạt	ChĐ
Chi tiêu đầu năm	34	25	7	1	1	0	4	28	2
Thực hiện	33	24	5	2	2	0	5	26	2
Đánh giá	33	-1	-2	+1	+1	Đạt	+1	-2	Đạt
Kết quả năm học trước	34	29	5	0	0	0	2	32	0
So sánh kết quả năm học trước	33	-4	-2	+1	+1	0	+3	-3	-2

**\* Nguyên nhân vượt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu học sinh đạt học lực khá vì nhiều Học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập. Các em đã xác định được tầm quan trọng của việc học, các GVBM tích cực đổi mới phương pháp dạy và học. Từ đó kết quả học tập của các em cũng tốt lên.

- **Rèn luyện:** Giảm 2 Rèn luyện khá, tăng 1 Rèn luyện đạt, tăng 1 Rèn luyện chưa đạt so với chỉ tiêu vì còn có học sinh nghỉ học nhiều còn phải nhắc nhở nhiều lần và có hiện tượng học sinh bỏ học.

**\* Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu so với năm học trước:**

Kết quả học tập học lực khá tăng chỉ tiêu do học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng của việc học cũng như chuẩn bị kiến thức đề thi THPT. Kết quả rèn luyện vượt chỉ tiêu đạt, chưa đạt do có trường hợp học sinh bỏ học, nghỉ học dài ngày không hoàn thành chương trình học.

**\* Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:**

- GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh.

- GVCN còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, chưa có nhiều biện pháp, phương pháp xử lý cũng như giáo dục học sinh.

- Công tác phối hợp giữa GVCN và GVBM trong việc giáo dục học sinh đôi khi còn chưa kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa GVCN và GVBM trong việc giáo dục học sinh đôi khi còn chưa kịp thời.

**Lớp 9C: GVCN - Lương Thị Phượng**

	TSHS	Kết quả hạnh kiểm					Kết quả học lực				
		Tốt	Khá	Tb	Yếu	Kém	Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Kém
Chi tiêu đầu năm	35	18	14	3	0	0	0	4	30	1	0

Thực hiện	35	17	15	2	1	0	0	7	27	1	0
Đánh giá	35	-1	+1	-1	+1	0	0	+3	-3	Đạt	0
Kết quả năm học trước	35	25	9	1	0	0	2	14	29	0	0
So sánh kết quả năm học trước	35	-8	+6	+1	+1			-2	-7	-2	

**\* Nguyên nhân vượt chỉ tiêu:**

- **Học lực:** Vượt chỉ tiêu học sinh đạt học lực khá vì các em học sinh rất cố gắng, nỗ lực phấn đấu trong học tập. Các em đã xác định được tầm quan trọng của việc học, các GVBM tích cực đổi mới phương pháp dạy và học. Từ đó kết quả học tập của các em cũng tốt lên.

- **Hạnh kiểm:** Tăng 1 Rèn luyện khá, tăng 1 Rèn luyện đạt so với chỉ tiêu vì còn một số ít các em chưa có ý thức trong việc rèn luyện. Tuy nhiên các học còn lại đã có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện nề nếp, nội quy, quy định của trường, lớp, bán trú.

**\* Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu so với năm học trước:** Do quy hoạch lại lớp học nên tỉ lệ đạt học lực khá giỏi có sự thay đổi lớn so với kết quả năm học trước. Bản thân nhiều học sinh chưa thực sự cố gắng trong học tập, còn chủ quan, cầu thả trong rèn luyện kỹ năng làm bài, trình bày.

**\* Trách nhiệm cá nhân, tập thể liên quan:**

- GVCN và GVBM đã phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu, chăm tương đối sát đối tượng học sinh.

- GVCN còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp, chưa có nhiều biện pháp, phương pháp xử lý cũng như giáo dục học sinh.

- Công tác phối hợp giữa GVCN và GVBM trong việc giáo dục học sinh đôi khi còn chưa kịp thời.

**2.3. Thực hiện chỉ tiêu chuyển lớp; tốt nghiệp; thi lại và lưu ban.**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả	Đánh giá với chỉ tiêu
1	Tỉ lệ chuyển lớp:	$403/406 = 99,3\%$ (tính cả sau thi lại)	$398/403 = 98,8\%$ (tính cả sau thi lại. Có 5 HS lưu ban)	Giảm 0,5%
2	Tỉ lệ tốt nghiệp THCS	$105/105 = 100\%$	$101/104 = 97,1\%$	Giảm 2,9%
3	Học sinh thi lại và lưu ban	$16/406 = 3,9\%$	$12/403 = 3,5\%$	Giảm 0,4%

**Danh sách học sinh thi lại và lưu ban cụ thể như sau:**

**\* Danh sách HS rèn luyện trong hè gồm: 0 học sinh**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	KQHT	KQRL	Rèn luyện lại
1						

**\* Danh sách HS thi lại trong hè gồm: 7 học sinh**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	KQHT	KQRL	Thi lại môn
1	Vàng Thị Dừa	08/12/2013	6B	CĐ	Khá	Toán, LS&ĐL, Văn
2	Tráng A Trường	25/9/2013	6C	CĐ	Khá	Toán, Văn, GDCD
3	Sùng A Vàng	17/12/2012	6C	CĐ	Khá	Toán, Văn, GDCD
4	Cử A Sái	22/12/2012	7C	CĐ	Khá	Toán, LS&ĐL, Anh
5	Tráng A Vàng	01/5/2011	7C	CĐ	Khá	Toán, KHTN, Văn
6	Cử A Là	08/11/2010	8B	CĐ	Khá	Toán, LS&ĐL, Anh
7	Vừ A Trinh	22/9/2009	8C	CCD	Khá	Toán, LS&ĐL, Văn

**\* Danh sách HS lưu ban gồm 5 học sinh:**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thôn	KQHT	KQRL
1	Sùng Thị Cú	16/3/2012	7B	Tả Phìn	CĐ	CĐ
2	Cử Thị Hóa	25/10/2011	8B	Bản Phó	CĐ	CĐ
3	Vàng Thị Dung	21/5/2010	9B	Bản Phó	CĐ	CĐ
4	Giàng Thị Sĩ	25/12/2010	9B	Dền Thàng 1	CĐ	CĐ
5	Tráng A Minh	19/5/2010	9C	Dền Thàng 2	CĐ	CĐ

**2.4. Tổ chức phân luồng, HS lớp 9; ôn thi THPT:**

**a. Ưu điểm:**

- Xây dựng KH nội dung bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY, nội dung ôn tập học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 đảm bảo phù hợp với đối tượng HS và bám sát khung hướng dẫn của PGD, SGD.

- Phân công GV có năng lực chuyên môn tốt và tiến hành tổ chức ôn tập HS lớp 9 theo KH. Hàng tháng có khảo sát để đánh giá mức độ tiến bộ và phân loại học sinh, để từ đó đề ra những biện pháp giáo dục, giảng dạy hợp lí.

- Về công tác phân luồng: Hàng tháng GVCN đã có sự khảo sát, vận động và tuyên truyền các em HS đăng kí học lên THPT hoặc học nghề. Thống kê và báo cáo kết quả phân luồng về phòng GD trước 25 hàng tháng. Kết quả phân luồng tính đến thời điểm tháng 5 đạt  $97/104 = 93,3\%$ , trong đó:

- + Nội trú tỉnh: 4 HS
- + Nội trú huyện: 22 HS
- + THPT số 1: 2 HS
- + THCS&THPT: 46 HS
- + TT GDTX huyện: 23 HS
- + Chưa đăng kí đi học: 7 HS (trong đó có 3 HS chưa HTCT lớp 9).

- Tổ chức chia lớp ôn tập dành riêng cho học sinh đăng kí thi vào các trường THPT để giáo viên giảng dạy có phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp hơn. Nhà trường tổ chức khảo sát định kỳ hàng tháng và tổ chức thi thử 3 lần theo KH chung PGD, kết quả thi thử tương đối đảm bảo.

#### **b. Tồn tại:**

- Ý thức học tập, ôn tập của học sinh chưa cao đặc biệt học sinh ôn thi vào trường THCS&THPT Bát Xát có tư tưởng ngại ôn thi.

- Tỷ lệ phân luồng tương đối cao, tuy nhiên vẫn còn 4 HS được công nhận tốt nghiệp THCS còn chưa đăng kí học THPT hoặc học nghề

#### **2.5. Học sinh giỏi; Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật; STTTNNĐ:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả</b>	<b>So sánh kết quả</b>
1	HSG Cấp trường	Đạt 25 giải, trong đó: - Lớp 9: 8 giải; - Lớp 6,7,8: 17 giải	Đạt 33 giải, trong đó: + Lớp 9: 13 giải + Lớp 6,7,8: 20 giải	Vượt chỉ tiêu 8 giải
2	HSG Cấp huyện	Đạt 9 giải, trong đó: - Lớp 9: 3 giải - Lớp 6,7,8: 6 giải	Đạt 14 giải, trong đó: - Lớp 9: 4 giải (1 giải ba môn Địa; 3 giải ba gồm môn Địa, Sinh, Sử) - Lớp 6,7,8: 10 giải (gồm 1 giải nhì môn Địa 8; 4 giải ba gồm môn 1 Địa 8, 2 Hóa 8, 1 Sử 8; 5 giải khuyến khích gồm 2 giải TA6 và 3 giải Sinh 8)	Vượt chỉ tiêu 5 giải
3	HSG Cấp tỉnh	Có HS tham gia	Có 01 HS tham gia môn Địa 9	Có 1 HS môn Địa 9 tham gia chưa đạt giải.

4	Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật	Đạt 1 giải cấp huyện	Đạt 1 giải nhất cấp huyện	Đạt chỉ tiêu
5	Học sinh thi STTTNND	Đạt 1 giải cấp huyện	Đạt 1 giải Khuyến khích cấp huyện	Đạt chỉ tiêu

**Kết quả cụ thể cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh như sau:**

TT	Môn	Lớp	Số lượng ôn thi HSG	Đạt cấp trường	Đạt cấp huyện	Đạt cấp tỉnh	Giáo viên ôn	Đánh giá
1	Văn	6	3	1	0		Vàng Thị Lan	
2	Toán	6	3	1	0		Sý Thị Hiền	
3	T.Anh	6	2	2	2		Hoàng Kim Liên	Tốt
4	Toán	7	3	2	0		Lý Thị Vui	
5	Địa lí	8	6	4	2		Lê Bá Thanh	Tốt
6	Sử	8	2	1	1		Vương Thị Bích	Tốt
7	GDCD	8	7	2	0		Hồ A Chứ	
8	Hóa 8	8	2	2	2		Lâm Thị Nguyệt	Tốt
9	Sinh	8	3	3	3		Đặng Kim Quỳnh	Tốt
10	Tin	8	3	2	0		Bùi Văn Thịnh	
11	GDCD	9	4	2	0		Hồ A Chứ	
12	Sinh	9	3	3	1		Đặng Kim Quỳnh	Đảm bảo
13	Hóa	9	2	2	Không tham gia		Vũ Hoàng Như Phương	
14	Sử	9	4	4	1		Tản Lở Mẫy	Tốt
15	Địa	9	4	2	2	0	Quách Trung Kiên	Tốt
<b>Cộng các môn Văn hóa</b>			<b>51</b>	<b>33</b>	<b>14</b>			

**\* Ưu điểm:**

- Ngày từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức khảo sát HS toàn trường để thành lập đội tuyển HSG bám sát theo năng lực sở trường của HS và CBGV, xây dựng kế hoạch bám sát theo khung bồi dưỡng của PGD, SGD.
- Tổ chức ôn tập, bồi dưỡng nghiêm túc. Nhà trường tạo điều kiện về thời gian cho CBGV toàn lực bồi dưỡng cho HS vào các buổi chiều, đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng từ học trên lớp, học ở nhà.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, khảo sát định kì về chất lượng của các bộ môn.

**\* Tồn tại:**

- Môn Hóa 9 có HS đạt cấp trường nhưng GV không đăng kí tổ chức ôn và tham gia thi cấp huyện.

- Kết quả thi cấp huyện của một số môn còn thấp như: Văn 6, Toán 6, Toán 7.

**2.6. Bồi dưỡng đội ngũ, chất lượng các cuộc thi giáo viên:**

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả	Bộ phận thực hiện	So sánh với chỉ tiêu
1	Tham gia xây dựng thực hiện chuyên đề cấp huyện	02 lần/năm	2 lần (tại Thị trấn và Năm Chạc)	PGD&ĐT	Đảm bảo
2	Tham gia xây dựng thực hiện chuyên đề cấp cụm	02 lần/năm	1 lần (tại Dền Thàng)	Cụm CM số 3	Thiếu 1 (Do 1 chuyên đề tại SMS không thực hiện)
3	Thực hiện chuyên đề cấp trường	Ít nhất 04 lần/năm (mỗi kì 2 lần)	6 chuyên đề	PHT phụ trách CM	Vượt 2 chuyên đề
4	Thực hiện chuyên đề cấp cấp tổ	01 lần/giáo viên/năm (Đối với các môn chỉ có 1 giáo viên/trường thì chỉ tổ chức chuyên đề cấp cụm, cấp huyện)	17 chuyên đề	Tổ chuyên môn	Đảm bảo
5	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Đạt 10	Đạt 13	CB, GV	Vượt 3
6	Cuộc thi khác GV tham gia	100% các cuộc vận động, phong trào thi đua trong đó phần đầu có ít nhất 1 cá nhân đạt thành tích trong các cuộc vận động và phong trào thi đua trong năm học;	Tham gia đầy đủ các cuộc thi do các cấp tổ chức	CBQL, GV, NV	Đảm bảo

**3. Đánh giá CB, GV, NV; chất lượng cơ sở giáo dục;**

TT	Nội dung đánh giá	Số lượng	Chỉ tiêu	Kết quả	So sánh với chỉ tiêu
----	-------------------	----------	----------	---------	----------------------

		được đánh giá			
1	Chuyên môn theo QĐ 682/SGD&ĐT	22	Giỏi: 18 Khá: 4	Giỏi: 22 Khá: 0	Vượt 4
2	Chuẩn GV theo CV 517/SGD&ĐT	22	Tốt: 7 Kh: 15	Tốt: 7 Kh: 15	Đạt chỉ tiêu
3	Chuẩn HT theo CV516/SGD&ĐT	1	Tốt: 1	Tốt: 1	Đạt chỉ tiêu
4	Chuẩn PHT theo CV516/SGD&ĐT	2	Tốt 2	Tốt: 2	Đạt chỉ tiêu
5	Viên chức theo QĐ 52/QĐ- UBND	28	HTSXNV: 4 HTTNV: 24	HTSXNV: 5 HTTNV: 23	Đạt chỉ tiêu
6	BDTX theo TT 17/2022 và TT 19/20219	28	Hoàn thành BDTX: 100%	Hoàn thành BDTX: 100%	Đạt chỉ tiêu
7	Công tác bán trú Theo QĐ 739/QĐ-SGD	30	30	30	Đạt
8	Cơ sở giáo dục theo QĐ 54/QĐ- UBND	1	1	1	Đạt
1	Chuyên môn theo QĐ 682/SGD&ĐT	28	Giỏi: 75% Khá: 25%	23 Giỏi: 78,57% 06 Khá: 21,43%	Vượt chỉ tiêu
2	Chuẩn GV theo CV 517/SGD&ĐT	22	75% đạt Tốt ; 25% đạt Khá	20 tốt=93,1% 2 khá= 6,9%	Vượt chỉ tiêu
3	Chuẩn HT theo CV516/SGD&ĐT	1	1 Khá	1 Khá	Đảm bảo chỉ tiêu
4	Chuẩn PHT theo CV516/SGD&ĐT	2	1 Khá; 1 Tốt	1 Khá; 1 Tốt	Đảm bảo chỉ tiêu
5	Viên chức theo QĐ 52/QĐ- UBND	28	(1). Xếp loại Hiệu trưởng: <b>01</b> Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên; (2). Xếp loại Phó Hiệu trưởng: <b>02</b> Hoàn thành Tốt nhiệm	(1). Đề xuất xếp loại Hiệu trưởng: <b>01</b> Hoàn thành Tốt nhiệm vụ; (2). Đề xuất xếp loại Phó Hiệu trưởng: <b>02</b> Hoàn thành Tốt nhiệm vụ; (3). Đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: <b>06</b> đồng chí =17,6%	Đảm bảo chỉ tiêu

			vụ trở lên; (3). Đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: ít nhất 20 % (4). Đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ: nhiều nhất 80 %	(4). Đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ: <b>24</b> đồng chí=79,5%; (5). Kiểm điểm thời gian công tác trong năm (không đánh giá, xếp loại): <b>01</b> đồng chí=2,9%.	
6	BDTX theo TT 17/2022 và TT 19/20219	30	100% hoàn thành CTBĐTX; 3 nhân viên và 3 GVHD không đánh giá.	31/31=100% hoàn thành CTBĐTX; 3 nhân viên và 3 đồng chí không đánh giá.	Đảm bảo chỉ tiêu
7	Công tác bán trú Theo QĐ 739/QĐ-SGD	370	Duy trì TLCC Bán trú trên 96,5%.	Chấm điểm theo QĐ 739/QĐ-SGD đạt <b>87</b> điểm; đạt 87%	Chưa đảm bảo chỉ tiêu
8	Cơ sở giáo dục theo QĐ 54/QĐ-UBND	1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đề nghị hoàn thành Tốt nhiệm vụ	Đảm bảo chỉ tiêu

#### 4. Thi đua- Khen thưởng:

##### \* Công tác thi đua

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả	So sánh với chỉ tiêu
1	Học sinh xuất sắc	0	0	Đạt
2	Học sinh giỏi	14	14	Đạt
3	Viên chức LĐTT	22	19	Giảm do tăng CSTĐ
4	Viên chức CTSDCS	6	9	Vượt chỉ tiêu

##### \* Có 06 sáng kiến được công nhận sáng kiến cơ sở và lập hồ sơ đề nghị UBND huyện công nhận SKCS năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tên sáng kiến
1	Từ Viết Bình	Hiệu trưởng	Một số giải pháp "Phòng, chống bạo lực học đường nhằm nâng cao tỉ lệ chuyên cần" ở trường PTDTBT THCS Dền Thàng.
2	Hoàng Kim Liên	Giáo viên	Sử dụng phần mềm plicker tạo hứng thú, góp phần nâng cao hiệu quả học tập môn Tiếng Anh 7 tại trường PTDTBT THCS Dền Thàng)
3	Lâm Thị Nguyệt	Giáo viên	“Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả khi tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cho học sinh trường PTDTBT THCS Dền Thàng”



4	Lê Thị Liễu	Giáo viên	“Rèn năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán (vẽ hình) trong môn hình học 7 nhằm nâng cao hiệu quả dạy học”
5	Đặng Quốc Linh	Nhân viên	“Giải pháp ứng dụng phần mềm VIETBIBLIO vào xử lý truyện thiếu nhi bằng mục lục liên hợp trong thư viện trường PTDTBT THCS Dền Thàng”.
6	Nguyễn Thị Hằng	Nhân viên	“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác văn thư lưu trữ ở Trường PTDTBT THCS Dền Thàng”.

## **II. Đánh giá tình hình triển khai, những giải pháp thực hiện và kết quả đã đạt được, những hạn chế đối với các nhiệm vụ trọng tâm.**

**1) Công tác xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học (đánh giá rõ hiệu quả thực hiện, tiến độ thực hiện công việc...); chỉ đạo, kiểm soát xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học:**

### **a. Ưu điểm:**

- Hiệu trưởng nhà trường cùng các Phó HT và Tổ trưởng chuyên môn xây dựng hệ thống kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ thực hiện một cách khoa học hợp lý theo các văn bản hướng dẫn;

- Chỉ đạo các bộ phận tổ chức đánh giá hàng tháng đưa vào nghị quyết Hội đồng trường phê duyệt và đánh giá theo đúng quy định;

### **b. Tồn tại:**

- Xây dựng kế hoạch còn chưa thật sự có chiều sâu, chưa thể hiện nổi bật tính logic, khoa học của kế hoạch; tiến độ thực hiện một số mảng công tác còn chậm;

- Công tác đổi mới trong kiểm soát nhiệm vụ giáo dục còn chưa nhiều; một số lĩnh vực còn chưa có sự chuyển biến và có chiều sâu như kế công tác xây dựng mô hình trường học; công tác giúp đỡ học sinh yếu; công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục; công tác truyền thông và dân vận....

## **2) Công tác triển khai chương trình GDPT năm 2018.**

### **a. Ưu điểm:**

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện xây dựng KHGD lớp 6,7,8,9 và bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện theo CTGDPT 2018.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo CT GDPT mới 2018 được quan tâm: 100% các lớp học có máy chiếu hoặc tivi phục vụ giảng dạy; có kết nối mạng toàn trường

### **b. Tồn tại:**

- Công tác mua sắm sử dụng trang thiết bị đồ dùng phục vụ khai chương trình GDPT năm 2018 còn chậm;

- Một số giáo viên chưa nắm rõ việc thực hiện đổi mới chương trình GDPT năm 2018 trong công tác soạn giảng, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học phòng vẫn không nắm rõ bản chất của việc đổi mới

**3) Đổi mới công tác quản lý giáo dục THCS: Việc nâng cao năng lực, hiệu lực chỉ đạo giáo dục THCS; đổi mới, nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, quản lý của Hiệu trưởng trường THCS.**

**a. Ưu điểm:**

- Đổi mới trong quản lý thông qua đổi mới công tác tổ chức triển khai nhiệm vụ; ứng dụng CNTT trong quản lý;

- Giao quyền và phân quyền cũng như chịu trách nhiệm trước tập thể của Phó Hiệu trưởng và Trưởng các bộ phận công tác;

- Tổ chức đánh giá theo các văn bản hướng dẫn và lấy tập thể đánh giá cá nhân và các mảng công tác; phân xếp loại thực hiện nhiệm vụ từ cao xuống thấp tới từng cá nhân; tất cả các bộ phận tham gia đánh giá, tất cả cá nhân tham gia đánh giá phân xếp loại;

- Thực hiện tốt công tác dân chủ tại đơn vị; phối hợp Công đoàn tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ quan;

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số; phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ thực hiện chuyển đổi số; Thành lập Ban quản trị công nghệ thông tin nhà trường;

- Chỉ đạo tổ chức viết tin bài, đăng tin trên Website, trang fanpage của nhà trường; chia sẻ các nội dung trên các mạng xã hội có nguồn gốc và được kiểm duyệt;

- Tập trung chỉ đạo bồi dưỡng đội ngũ học tập nâng cao trình độ, học hỏi kinh nghiệm quản lý của các trường thuận lợi để đội ngũ thực hiện theo mô hình các trường thuận lợi nhằm rút ngắn khoảng cách về giáo dục so với các trường vùng thấp.

- Thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; xác định mục tiêu phân đầu theo từng năm học, bám sát các kế hoạch 115/KH-SGD&ĐT, ngày 20/6/2021 của Sở GD&ĐT;

- Phân công tổ chức truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành GD về đổi mới giáo dục trung học, kết quả đạt được;

- Phân công giáo viên viết có ít nhất 01 bài/tháng tuyên truyền về cấp học THCS đăng trên cổng thông tin điện tử của trường;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, cán bộ văn hóa tại địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội, nhân dân.

- Lưu giữ các hình ảnh, phóng sự, clip những hoạt động chuyên môn, hoạt động NGLL, trải nghiệm hiệu quả (*bảo quản cẩn thận tại trường*) Khuyến khích GV, HS chia sẻ các bài viết trên mạng xã hội về tấm gương người tốt việc tốt, những kết quả tích cực của ngành (*đối với những tin chính thống, đã được kiểm duyệt*).

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; cải cách hành chính; đổi mới các hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá HS; tích hợp các nội dung chuyển đổi số, kiến thức mới về công nghệ trong dạy và học;

#### **b. Tồn tại:**

- Năng lực thực hiện một số các chỉ tiêu kế hoạch còn chưa đạt như chuyên cần; học sinh bỏ học; học sinh nguy cơ dấu hiệu tảo hôn; công tác kiểm tra giám sát còn chưa thật sự tốt; công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đầu mối đôi khi còn sai sót; chất lương đại trà còn chưa cao; công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn chưa nắm chắc; điều hành một số mảng việc của BGH còn chưa có chiều sâu;

- Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị kỹ thuật; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho CBQL, GV... còn chưa đạt kế hoạch đề ra (xây dựng sửa chữa đầu tư cơ sở vật chất tại địa điểm trường Mầm Non cũ đảm bảo nhu cầu dạy và học)

- Các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền CB, GV, NV và học sinh; phụ huynh học sinh thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trên bằng nhiều hình thức khác nhau; Phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy quá trình thực hiện của đội ngũ trong đơn vị còn chưa thật tốt, tâm lý cũ vẫn còn;

- Giáo viên, nhân viên: chưa thật sự chủ động, tích cực nghiên cứu, giao lưu, hợp tác với các trường trong và ngoài huyện để thúc đẩy hội nhập; Tiếp thu những phương pháp, công nghệ, mô hình giáo dục khoa học, tiên tiến phù hợp ứng dụng vào quản lý, dạy - học, tổ chức các hoạt động giáo dục;

**4) Bồi dưỡng giáo viên: Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên ở các nhà trường; bồi dưỡng các mô đun thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; bồi dưỡng giáo viên qua hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học...**

#### **a. Ưu điểm:**

- Nhà trường đã xây dựng KHBD của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hè 2024 và năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên còn hạn chế trong công tác chuyên môn;

- Thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo kế hoạch của các cấp, tổ chức cho đội ngũ đăng ký các nội dung bồi dưỡng theo vị trí việc làm và đăng ký bồi dưỡng modul; bồi dưỡng giáo viên qua hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phân công giáo viên có chuyên môn tốt bồi dưỡng, giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế.

- Các tổ chuyên môn thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác tự bồi dưỡng của giáo viên trong tổ như thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, việc áp dụng của công tác bồi dưỡng vào dạy học, nội dung giáo viên tự đăng ký bồi dưỡng trong năm học;

- Các tổ chuyên môn đã thực hiện đánh giá công tác BDTX của giáo viên trong tổ: Giáo viên đăng ký tiết dạy các nội dung bồi dưỡng được áp dụng vào trong hoạt động dạy học để tổ tham gia đánh giá (minh chứng kèm theo), báo cáo lên hội đồng đánh giá công tác BDTX của nhà trường..

- Đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng KH tự bồi dưỡng chuyên môn trong năm học 2024-2025 và thực hiện theo KH đã xây dựng.

- Đã cử cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường tham gia đầy đủ các hoạt động bồi dưỡng của Phòng GD&ĐT Bát Xát và của sở giáo dục tổ chức.

- Đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn về xây dựng, thực hiện KHGD theo hướng phát triển phẩm chất năng lực cho HS.

- Các tổ chuyên môn thông qua hoạt động đổi mới sinh hoạt chuyên môn để trao đổi kinh nghiệm và bồi dưỡng giáo viên trong tổ, tổ chức chuyên đề cấp trường, chuyên đề NCBH, chuyên đề ôn thi THPT.

- Tổng số CBQL, GV, NV tham gia BD: 28 (trong đó CBQL: 03 đ/c; GV 22 đ/c; Nhân viên: 03 đ/c)

- Tổng số CBQL, GV, NV được đánh giá Hoàn thành BDTX: 28 (trong đó CBQL: 03 đ/c; GV: 22 đ/c; nhân viên: 03 đ/c)

- Kết quả hội thi GVCN giỏi cấp trường:

+ Tổng số giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp trường: 21 GV

+ Tổng số GV đạt GV dạy giỏi cấp huyện : 13/14 GV

#### **b. Hạn chế:**

- Công tác bồi dưỡng giáo viên của nhà trường và tổ chuyên môn còn có hiệu quả chưa cao; vẫn còn giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp chưa hiệu quả. Chất lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường được thay đổi chậm.

- Việc áp dụng nội dung bồi dưỡng vào thực tế của một số đội ngũ còn hạn chế, hiệu quả áp dụng chưa cao;

- Các nội dung bồi dưỡng mang tính đổi mới tiên tiến như công tác chuyển đổi số; quản lý dạy học trên các phần mềm còn chưa nhiều...

**5) Chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực; đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; triển khai giáo dục STEM; phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ thi/cuộc thi..**

**a. Ưu điểm:**

- Nhà trường đã tổ chức xây dựng KHGD các môn học từ tháng 8; trong học kì 1 nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học và thường xuyên rà soát KHGD để điều chỉnh những nội dung chưa hợp lí.

- 100% giáo viên trong nhà trường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy.

- 100% giáo viên trong nhà trường thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh.

- Trong năm học nhà trường đã xây dựng KHGD có lồng ghép các nội dung dạy học Stem vào các môn học và triển khai thực hiện các tiết dạy học Stem;

- Thực hiện chuyên đề cấp tổ; Thực hiện trải nghiệm Stem thông qua các câu lạc bộ cắt tóc, chăm sóc, chiết vườn hoa, làm chổi rế và làm ghé rom, đan một số đồ dùng ở địa phương.

- Tổ chức hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học và sáng tạo thanh thiếu niên;

- Nhà trường đã tổ chức rà soát phát hiện và bồi dưỡng HSG giỏi, phân công giáo viên bồi dưỡng ngày từ tuần học thứ 2 đã thành lập đội tuyển và cử tham gia thi cấp huyện. Chất lượng bồi dưỡng HSG đã có dấu hiệu tích cực ở các môn, có môn học mới so với năm học trước.

**b. Tồn tại:**

- Xây dựng KHGD ở một số môn gặp khó khăn: TNHN; giáo dục địa phương (không có giáo viên); HĐTN,HN một số môn còn phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện;

- Kiểm soát thực hiện KHGD của GV, TTCM, nhà trường còn chưa kịp thời, còn để KHGD chưa hợp lý; các nội dung dạy học tích hợp;

- Việc phát bồi dưỡng HSG ở các môn Toán, Anh còn chưa thực hiện hiệu quả; môn Văn còn chưa đồng đều;

**6) Chỉ đạo và thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.**

**a. Ưu điểm:**

- Trên 100% văn bản được ký số tại <https://ubndbatxat.vnptioffice.vn>
- Đã triển khai và sử dụng các phần mềm thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục như: Phần mềm QLCB, Edoc, phần mềm thi đua khen thưởng, quản lý thông tin CCVC Lào Cai, phần mềm đăng ký tuyển sinh THPT...
- Đưa vào sử dụng các loại sổ trên phần mềm Edoc như: Giáo án, sổ ghi đầu bài, sổ báo giảng, sổ chủ nhiệm...
- Học sinh được làm quen và đăng ký tuyển sinh THPT trực tuyến
- Công tác truyền thông, thông tin trên Website, Fanpage..các nội dung các hoạt động được đăng tải trên Fanpage nhà trường.

#### **b. Tồn tại:**

- Việc sử dụng các loại sổ trên phần mềm Edoc còn chậm, chưa thực sự đồng nhất.
- Do triển khai một lúc nhiều phần mềm mới nên nhiều giáo viên chưa kịp cập nhật thông tin, tiến độ thực hiện còn chậm
- Thông tin đăng tải trên Website, Fanpage còn ít, nội dung chưa đa dạng. Các hệ thống văn bản đưa lên trang Web còn chậm

### **7) Chỉ đạo thực hiện mô hình trường học mới cấp THCS, mô hình trường học gắn với thực tiễn,...**

#### **a. Ưu điểm:**

- Nhà trường đã xây dựng không gian, cảnh quan trường học Sạch- Xanh- Đẹp- An toàn tạo điểm nhấn nổi bật; được các cấp đánh giá có ảnh hưởng tích cực đến môi trường xung quanh và là mô hình điển hình.
- Công tác giảng dạy gắn với mô hình; tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với mô hình đã có nhiều chuyển biến tích cực; các kỹ năng giáo dục học sinh thực hiện qua mô hình tương đối tốt; hoạt động các câu lạc bộ đạt được kết quả khá tốt; xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá mô hình.
- Đã xây dựng được tài liệu, bộ tiêu chí của mô hình được phòng GD&ĐT công nhận.
- Tích cực truyền thông quảng bá hình ảnh trường học gắn thực tiễn của nhà trường trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, website....
- Một số câu lạc bộ trong mô hình hoạt động tích cực, chưa hiệu quả chưa có sự nổi bật.
- GV đã cùng với HS nhổ cỏ, bón phân cho vườn lan, vườn hoa hồng vào cuối buổi chiều và các giờ học thể dục.

#### **b. Tồn tại:**

- Kinh phí tổ chức xây dựng mô hình trường học văn hóa gắn với cộng đồng còn hạn chế.

- Công tác XHH xây dựng mô hình trường học văn hóa gắn với cộng đồng chưa tạo điểm nhấn.

- Một số CLB hoạt động chưa tích cực, cảnh quan trường lớp chưa có nhiều thay đổi, chưa có điểm nhấn .

- Hệ thống hồ sơ của mô hình thiếu chặt chẽ; giáo án dạy; tài liệu xây dựng của mô hình còn đơn điệu; nhận thức của một bộ phận học sinh chưa hiểu rõ việc thực hiện mô hình; hoạt động một số câu lạc bộ chưa có chiều sâu.

**8) Đẩy mạnh xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia, phát huy vai trò, hiệu quả các trường THCS đạt chuẩn quốc gia; thực hiện chuẩn hóa giáo dục vùng cao.**

**a. Ưu điểm:**

- Thực hiện các tiêu chí cải tiến chất lượng xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức 1.

- Nhà trường tích cực tham mưu quy hoạch đầu tư xây dựng mới trường trên thôn Mò Phú Chải; tham mưu sửa chữa cơ sở vật chất tại điểm hiện tại đảm bảo điều kiện duy trì học tập và các hoạt động giáo dục.

- Trường đã triển khai và thực hiện công tác KĐCLGD đúng theo tinh thần chỉ đạo.

- Tổ chức tập huấn trong nhà trường về Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Có hiệu lực ngày 10 tháng 10 năm 2018. Thay thế Thông tư 42/2012/TT-BGD ngày 23 tháng 11 năm 2012 và Thông tư 59/2012/TT-BGD ngày 28 tháng 12 năm 2012. Đảm bảo cho CBQL-GV-NV trong toàn nhà trường đều nắm chắc các tiêu chuẩn theo hướng dẫn mới.

- Thành lập hội đồng tự đánh giá nâng cao chất lượng kiểm định ngay từ đầu năm học. Phân công cụ thể từng nhóm thu thập, bổ sung minh chứng cho các tiêu chuẩn theo yêu cầu và kết thúc theo từng giai đoạn. Sắp xếp các minh chứng theo từng tiêu chuẩn và bảo quản khoa học.

- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã thống nhất mục đích, lí do tự đánh giá, qui trình tự đánh giá, phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá. Khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

**b. Tồn tại:**

- Công tác kiểm định chất lượng hạn chế; đội ngũ CBQL giáo viên chưa nắm chắc và chưa đầu tư tập trung thực hiện; hồ sơ minh chứng chưa mã hóa cụ thể và chưa lưu trữ cẩn thận;

- Đội ngũ còn rất mơ hồ về công tác kiểm định chất lượng, các nhóm và bộ phận công tác chưa tham mưu được để thực hiện tốt nội dung này.

**9) Chỉ đạo và triển khai công tác xã hội hóa giáo dục (đặc biệt là sự tham gia của xã hội vào các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh).**

**a. Ưu điểm:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ để mua sắm và sửa chữa một số CSVC bị xuống cấp và hư hỏng.

**b. Tồn tại:**

Việc huy động, vận động nguồn tài trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp còn ít, không thực hiện theo kế hoạch xây dựng.

**10) Kết quả triển khai những lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật của đơn vị.**

**a. Ưu điểm:**

- Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả công tác phân luồng, ôn thi THPT cho học sinh lớp 9 thi THPT năm học 2025-2026;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

**b. Tồn tại:**

- Thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tuy nhiên học sinh vi phạm đạo đức còn (vi phạm giao thông; nội quy nhà trường; bỏ học...)

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả công tác phân luồng, ôn thi THPT cho học sinh lớp 9 thi THPT năm học 2024-2025 tuy nhiên còn học sinh không phân luồng do bỏ học, nghỉ học dài ngày và không đi học;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục tuy nhiên công tác lưu trữ hồ sơ, quản lý hồ sơ vẫn còn nhiều hạn chế bất cập;

**III. Đánh giá tình hình triển khai, những giải pháp thực hiện và kết quả đã đạt được, những hạn chế đối với các nhiệm vụ khác**

**1. Công tác quản lý đội ngũ:**

**a. Ưu điểm:**

- Đội ngũ thực hiện theo sự phân công của Hiệu trưởng có bản có tinh thần và thái độ làm việc nghiêm túc, nhiều viên chức có sự cống hiến và có sự chuyển biến nổi bật đem lại thành tích cho đơn vị như các đồng chí Lâm Thị Nguyệt, Hoàng Văn Thắng, Quách Trung Kiên, Nguyễn Mai Hiên, Lê Bá Thanh...



- Công tác quản lý, chỉ đạo của Ban giám hiệu cơ bản đều tay các mảng việc; Việc thực hiện các đầu mối cơ bản chủ động đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra

### **b. Tồn tại:**

- Còn một số đồng chí phải nhắc nhở công tác, chưa sáng tạo thực hiện nhiệm vụ hoặc hiệu quả còn chưa thật sự cao...

- Việc kiểm tra giám sát còn thiếu chặt chẽ, chưa phản ánh hết các nội dung tồn tại hạn chế để xảy ra một số tồn tại công tác đánh giá học sinh; công tác kiểm soát chất lượng dạy học.....

## **2. Công tác quản lý tài sản; tài chính:**

### **a. Ưu điểm:**

- Đầu năm nhà trường đã lập kế hoạch mua sắm bổ sung tài sản và thiết bị dạy học phục vụ cho chuyên môn, nhà trường học sinh: mua máy chiếu, máy in, máy tính cầm tay...

- Kế toán đã theo dõi, phản ánh và ghi tăng tài sản vào sổ tài sản nhà trường.

- Cuối năm tài chính kế toán tiến hành kiểm kê tài sản và tính hao mòn để lên báo cáo sổ tài sản.

- Đã mua bảo hiểm tài sản theo quy định.

- Nguồn kinh phí được cấp từ đầu năm nên nhà trường chủ động trong việc chi mua sắm, sửa chữa từ nguồn chi thường xuyên.

- Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời lương và các chế độ chính sách liên quan đến CBQL, giáo viên và học sinh.

- Tiến hành báo tăng hệ số lương, phụ cấp chức vụ, thâm niên nghề... đầy đủ cho người lao động.

- Hàng quý, năm đều tiến hành đối chiếu quý, đối chiếu năm theo quy định

- Nộp các loại báo cáo tài chính đầy đủ nên cấp trên và không bị phê bình, nhắc nhở.

- Công khai các nội dung tài chính trong hội họp hàng tháng; số liệu cụ thể tại nghị quyết cơ quan hàng tháng.

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời các chế độ cho giáo viên và học sinh theo đúng đối tượng, chế độ hưởng.

- Báo tăng, giảm chế độ cho giáo viên đầy đủ, kịp thời đảm bảo không để tồn đọng. Thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, ngày giờ công đảm bảo

- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho thủ trưởng đơn vị trong công tác tài chính tại đơn vị mình.

**\* Tổng NSNN cấp từ đầu năm 2024: 11.325.860.800 đồng**

\* **Tổng số đã chi từ tháng 1 đến tháng 5/2024: 11.265.951.400 đồng**

\* **Số còn lại KBNN: 6.282.152.935 đồng**

\* **Tổng NSNN cấp năm 2025: 11.953.787.000 đồng**

\* **Tổng số đã chi từ tháng 1 đến tháng 5/2025: 4.571.349.475 đồng**

\* **Số còn lại KBNN: 7.382.437.525 đồng**

**Chi tiết cụ thể như sau:**

- Thanh toán lương CB, GV: 1.361.707.146 đồng

- Thanh toán tiền BHXH, KPCĐ: 1.521.761.904 đồng

- Thanh toán tiền lương hợp đồng: 67.000.000 đồng

- Thanh toán HĐ nấu ăn, bảo vệ: 84.000.000 đồng

**b. Tồn tại:**

- Mặc dù được cấp kinh phí từ đầu năm tuy nhiên kinh phí chi thường xuyên chỉ đáp ứng được nhu cầu mua sắm, sửa chữa nhỏ còn gói mua sắm sửa chữa lớn hầu như là không có nguồn để chi.

- Nhiều tài sản mua sắm thực tế nhiều hơn định mức quy định nên chỉ được chi theo định mức quy định nên rất khó khăn cho trường trong việc mua sắm

- Tuy kinh phí chi thường xuyên được cấp từ đầu năm nhưng định mức chi cho biên chế còn thấp .

**3. Công tác chủ nhiệm; Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể:**

**a. Ưu điểm:**

- GVCN sát sao quan tâm công tác của lớp; duy trì tỉ lệ chuyên cần; đảm bảo quản lý cơ sở vật chất lớp học; phối hợp với kế toán và thủ quỹ chi trả đảm chế độ học sinh, xét duyệt chế độ HSBT theo NĐ116; và NĐ 66/2025 từ học kì 2; chi phí học tập theo NĐ81; thực hiện hồ sơ giáo dục cho học sinh khuyết tật;

- Nhà trường chủ động tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh, công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, có kế hoạch xây dựng; tổ chức đối thoại với phụ huynh 3 lần/ năm học.

- Nhà trường tổ chức xin ý kiến tổ chức thu các khoản dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo đúng các văn bản hướng dẫn, được 100% phụ huynh học sinh đồng tình ủng hộ.

**b. Tồn tại:**

- Vệ sinh còn bẩn; tường lớp học, cầu thang còn bẩn; tỉ lệ chuyên cần một số lớp còn thấp... học sinh còn chưa tích cực học tập đặc biệt các lớp C&D cũng như học sinh không tham gia thi THPT lười học tập, hay bỏ trốn chiều; việc cập nhật hồ sơ điện tử còn chậm. Một số lớp thực hiện công tác tuyên truyền hạn chế, chậm, chưa tuyên truyền tốt các nội dung chỉ đạo của HT

- Phụ huynh một số học sinh còn chưa quan tâm, phó mặc công tác giáo dục cho nhà trường; đi họp phụ huynh còn hạn chế; xử lý các công việc liên quan đến con em còn chậm.

#### **4. Công tác quản lý thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học:**

##### **a. Ưu điểm:**

Cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ học sinh, giáo viên mượn SGK và đồ dùng dạy học tuy nhiên chưa bố trí phòng thư viện; thiết bị đồ dùng hư hỏng hạn chế; chưa bố trí phòng thiết bị; trong năm chủ yếu dạy học ứng dụng công nghệ thông tin trình chiếu giảng dạy.

##### **b. Tồn tại:**

Sắp xếp chưa được khoa học do chưa bố trí phòng thiết bị (bố trí tạm thời) phòng có diện tích hẹp.

#### **5. Công tác quản lý hành chính; Công tác kiểm tra nội bộ:**

##### **a. Ưu điểm:**

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Nhà trường đã xây dựng ban hành kế hoạch số kiểm tra nội bộ trường học năm học 2024-2025 , thành lập ban kiểm tra nội bộ Đ/c **Từ Viết Bình** - HT làm trưởng Ban, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

- Ban hành Quy chế chuyên môn; nội quy cơ quan; phân công nhiệm vụ; Ban hành quy chế đánh giá xếp loại công tác bán trú; Ban hành quy chế đánh giá xếp loại hồ sơ..

- Xây dựng quy chế phối hợp với Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ cơ quan; xây dựng các kế hoạch cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng lãng phí....

- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; Kiểm tra thường xuyên của CBQL; các Tổ trưởng chuyên môn; Trưởng các bộ phận phụ trách. Hồ sơ đầy đủ tương đối khoa học; cụ thể như sau:

- Triển khai các cuộc kiểm tra đã phát hiện sai phạm có ý kiến thúc đẩy cải tiến, các nội dung kiểm tra thực hiện đảm bảo kế hoạch xây dựng, đầy đủ hồ sơ lưu trữ khoa học;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thanh tra nội bộ trường học, kiểm tra nhà giáo và các mảng công tác mỗi mảng công tác được kiểm tra 2 lần/ năm học như:

+ Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm nhà giáo:

+ Kiểm tra chuyên đề giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh của 100% cán bộ quản lý giáo viên;

+ Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp 12/12 lớp 2 lần/lớp/năm học;

+ Kiểm tra hoạt động của các tổ chức đoàn thể 2 lần/năm học;

+ Kiểm tra công tác bán trú 2 lần/năm;  
 + Kiểm tra hoạt động các tổ khối chuyên môn 2 lần/năm;  
 + Kiểm tra công tác thư viện, y tế 2 lần/năm;  
 + Kiểm tra tài chính, sử dụng tài sản 2 lần/ năm học;  
 + Ngoài ra kiểm tra đột xuất các hoạt động trong nhà trường theo tình hình thực tế.

- Công tác tự kiểm tra của các TCM: 2 lần/năm học

- Việc lập kế hoạch, phê duyệt, gửi báo cáo kế hoạch kiểm tra nội bộ thực hiện đảm bảo tiến độ.

- Việc thực hiện các quy định của Sở GD&ĐT (phòng GD&ĐT) về trình tự, thủ tục, quy trình, hồ sơ khi tiến hành một cuộc kiểm tra: Thực hiện theo văn bản hướng dẫn, đúng, đủ quy trình.

TT	Nội dung kiểm tra	Kế hoạch	Kết quả	So với kế hoạch, đánh giá
1	1. Kiểm tra các hoạt động của nhà trường	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
2	2. Kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trường học	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
3	3. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo	Tối thiểu 5 GV	6 GV	100%
4	4. Kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn; các bộ phận (thư viện, thiết bị, y tế trường học, văn thư)	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
5	5. Kiểm tra hoạt động bán trú	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
6	6. Kiểm tra tài chính, tài sản và công tác kế toán	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
7	7. Kiểm tra hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
8	8. Kiểm tra công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
9	9. Kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng chống tham nhũng, phổ biến giáo dục pháp luật	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
10	10. Kiểm tra các hoạt động khác theo yêu cầu công tác	2 lần theo kế hoạch/ năm học	2 cuộc kiểm tra	100%
	.Kiểm tra chấm chữa bài kỳ I,	Kiểm tra định kỳ	29 cuộc kiểm	

....	KT hồ sơ khuyết tật; KT csvc đầu năm, đầu kỳ II.; các tờ rà soát, giám sát,...			
11	Kiểm tra của Hiệu trưởng	Kiểm tra thường xuyên 100% các hoạt động của nhà trường theo hình thức báo trước hoặc đột xuất.	Hiệu trưởng kiểm tra trực tiếp 14 cuộc kiểm tra có biên bản hoặc thông báo kết quả kiểm tra	
12	Kiểm tra của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn ( Hoàng Văn Thắng)	Kiểm tra thường xuyên 100% các hoạt động của nhà trường theo hình thức báo trước hoặc đột xuất.	18 cuộc	
13	Kiểm tra của Phó Hiệu trưởng phụ trách bán trú (Phan Đức Thành)	Kiểm tra thường xuyên 100% các hoạt động của nhà trường theo hình thức báo trước hoặc đột xuất.	15 cuộc kiểm tra	
14	Kiểm tra của Tổ trưởng Tổ TN	Kiểm tra theo KH của Tổ	75 cuộc	100%
15	Kiểm tra của Tổ trưởng Tổ XH	Kiểm tra theo KH của Tổ	81 cuộc	100%
16	Thanh tra nhân dân (Ban chấp hành công đoàn)	Kiểm tra theo KH của Ban TTND	Tổng số 2 cuộc : Kiểm tra 2 cuộc kiểm tra về các mảng chuyên môn; bán trú; tiến hành 12 cuộc giám sát các nội dung theo kế hoạch	Đảm bảo kế hoạch

**b. Tồn tại:**

- Các cuộc kiểm tra còn bị chậm so với kế hoạch kiểm tra do chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra nội bộ còn hạn chế.

- Việc kiểm tra của Ban giám hiệu còn ít; Số lần kiểm tra và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kiểm tra chuyên môn chưa bám sát văn bản 682/SGD&ĐT đánh giá chuyên môn giáo viên.

**6. Công tác y tế; bán trú; an ninh an toàn trường học**

**a. Ưu điểm:**

- Xây dựng mô hình trường bán trú nền nếp, tự quản, hướng nghiệp và dạy nghề; thực hiện khu bán trú an toàn- sạch sẽ- khoa học và văn minh; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách nhà giáo, học sinh theo đúng quy định;

- Công tác quản lý: xây dựng hệ thống trực ngày và trực phòng, quản lý đồng bộ học sinh, duy trì nền nếp học sinh theo quy định; Các hoạt động khu bán trú diễn ra an toàn;

- Công tác y tế: Thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế xã để chăm sóc sức khỏe cho học sinh; Đã khám sức khỏe sàng lọc cho học sinh khối lớp 9; Đảm bảo 100% học sinh toàn trường được khám sức khỏe ban đầu ngay từ đầu năm học; Nhà trường thường xuyên rà soát và mua bổ sung thuốc cũng như các thiết bị y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe hằng ngày cho học sinh.

- Công tác an ninh an toàn trường học: Xây dựng phương án PCCC và phương án CHCN trình công an huyện phê duyệt theo văn bản Số: 1572/UBND-CAH *Bát Xát, ngày 17 tháng 10 năm 2022 V/v đảm bảo an toàn PCCC & CNCH tại các trường học trên địa bàn huyện*; Phối hợp với CAX giáo dục học sinh và triển khai làm căn cước công dân, giáo dục học sinh....

- **Kết quả Chấm điểm theo QĐ 739/SGD&ĐT ngày 19/5/2016** Quyết định Ban hành quy định quản lý Nội trú, Bán trú các trường học trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

+ Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường: 100 tiêu chí

+ Tổng số điểm đạt: 93 điểm/100 điểm= 93 %

+ Xếp loại: Tốt

+ Các tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí 18 ( *Có phát động thi đua giữa các phòng về việc đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan trong phòng ở* )

- **Kết quả chấm đánh giá Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025** theo *Thông tư số 18/2023/TT-BGD&ĐT ngày 26/10/2023 Thông tư Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.*

+ Tổng số tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường: 50 tiêu chí

+ Số tiêu chí đánh giá “Đạt”: **46 /50** tiêu chí được đánh giá đối với nhà trường = **92%**

+ Số tiêu chí bắt buộc “Chưa đạt” được đánh giá đối với nhà trường: **02** tiêu chí. (tiêu chí 14 và 35)

+ Kết luận: **Chưa đạt**

**- Kết quả đánh giá các nội dung thực hiện của Tổ quản lý bán trú theo Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;**

+ Thực hiện tổ chức xét duyệt HS bán trú đảm bảo đúng quy định  
+ Tổng số HSBT được UBND phê duyệt: 303  
+ Tổng số HSBT cuối năm học: 300 (03 HS ko ra lớp bỏ học từ ngày 01/11/2024).

+ Thiết lập được hệ thống quản lý học sinh bán trú khép kín 24/24 đảm bảo (theo Điều 6; Điều 11 của Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT Điều 5 Quyết định số 739/SGD&ĐT Lào Cai ngày 19/5/2016 Quyết định ban hành quy định về quản lý nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai)

+ Bố trí, sắp xếp khu bán trú; Đảm bảo vệ sinh khu bán trú: Đảm bảo (*theo 7 yêu cầu tại Điều 6 Quyết định số 739/SGD&ĐT Lào Cai ngày 19/5/2016 Quyết định ban hành quy định về quản lý nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Đảm bảo 4 yêu cầu tại Điều 11 Quyết định số 739/SGD&ĐT Lào Cai ngày 19/5/2016 Quyết định ban hành quy định về quản lý nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai*):

+ Đảm bảo an ninh, an toàn cho học sinh bán trú, xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện ( *theo 7 yêu cầu tại Điều 7 Quyết định số 739/SGD&ĐT Lào Cai ngày 19/5/2016 Quyết định ban hành quy định về quản lý nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai*):

+ Giáo dục cho học sinh bán trú; Tổ quản lý bán trú, GV trực phòng, GV ca trực,, thường xuyên thực hiện:

+ Tổ chức các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao cho học sinh.: 100% học sinh được tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao thường xuyên, đọc sách báo, xem ti vi

- Chăm sóc, nuôi dưỡng cho học sinh: Nhân viên cấp dưỡng được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức VS, ATTP; Thực hiện công khai dân chủ hoạt động nuôi dưỡng học sinh; tổ chức nấu ăn đảm bảo đủ dinh dưỡng , khẩu phần chế độ HS được hưởng; Đảm bảo các yêu cầu vệ sinh đối với bếp ăn, bàn ăn và các thiết bị dụng cụ nấu nướng; hướng dẫn học sinh cùng nhà bếp chuẩn bị các bữa ăn hàng ngày; Đảm bảo việc kiểm tra và lưu mẫu thức ăn đủ 3 bước; Trang bị một số loại thuốc, dụng cụ y tế thiết yếu cho hS, thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, cập nhật đầy đủ thông tin học sinh.; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, ca trực ... & trạm y tế, đôn BP để chăm sóc sức khỏe cho học sinh ( *trường hợp nặng đã chủ động liên hệ ca trực đưa sang trạm y tế* )

- Nhà trường đã xây dựng Học sinh Bán trú tự quản-Giúp nhau cùng tiến bộ năm học 2023- *Kế hoạch số 451 /PGD&ĐT ngày 15/12/2021 V/v triển khai kế*

*hoạch thực hiện mô hình “ Học sinh Nội trú, Bán trú tự quản-Giúp nhau cùng tiến bộ”*

**b. Tồn tại:**

- Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho học sinh Bán trú còn thiếu, nhiều đồ dùng như tủ đựng đồ, giường, bàn ghế.... Đã bị hư hỏng do được cấp từ nhiều năm trước

- Tỷ lệ chuyên cần Bán trú chiều chủ nhật còn thấp, vẫn còn tình trạng học sinh nghỉ Bán trú, trốn Bán trú không có lý do.

- Hoạt động của đội tự quản chưa thật sự hiệu quả.

- Nhà vệ sinh xuống cấp, hư hỏng nhiều, công tác vệ sinh đôi khi còn bần.

- Công tác y tế: Nhà trường chưa có phòng y tế riêng, nhân viên y tế trường học là giáo viên phụ trách nên gặp nhiều khó khăn khi xử lý các tình huống đòi hỏi về chuyên môn.

- Công tác an ninh an toàn trường học: Được quan tâm thực hiện rà soát đảm bảo công tác PCCC- CHCN;

- Một số thành viên tổ quản lý bán trú, GV ca trực, GV trực phòng: Chưa thực sự nhiệt tình sát sao, chủ động với nhiệm vụ được phân công, đôi khi còn thụ động

- CSVC bán trú thiếu thốn chỉ đảm bảo ở mức tối thiểu (thiếu phòng ở) phòng ở HS chật chội (có phòng trên 50HS); các phòng hầu hết bị bong tróc, đường điện không đảm bảo, bị thấm, đột mặc dù nhà trường thường xuyên kiểm tra, xử lý nhưng vẫn gây nguy cơ mất an toàn đối với học sinh; nhiều phòng chần đệm , tủ sắt đựng đồ HS học sinh còn thiếu ( hỏng); Một số CSVC xuống cấp: Hệ thống nhà tắm, nhà VS cũ, không đáp ứng đủ nhu cầu học sinh, có thời điểm bị tắc thường xuyên có mùi, làm ảnh hưởng môi trường;

- Còn tình trạng học sinh bán trú bỏ học nghỉ học dài ngày, trốn tiết làm ảnh hưởng đến tỉ lệ chuyên cần chất lượng học sinh nhà trường.

- Còn học sinh vi phạm nội quy bán trú: Sử dụng điện thoại, trốn bán trú, gây gỗ mất đoàn kết

- Một số học sinh chưa có ý thức bảo vệ của công, tài sản bán trú như ý thức giữ gìn tủ đồ, chần đệm, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ VS, các vòi nước ( HS nam )

- Ý thức vệ sinh của một số phòng chưa tốt: Phòng 2, 8

- Tổ chức thực hiện nội dung Bán trú tự quản- Giúp nhau cùng tiến bộ năm học 2024-2025 chưa đồng bộ, chưa bám sát kế hoạch, chưa có sự vào cuộc của GV và học sinh dẫn đến chưa hiệu quả; Chưa có nhiều tấm gương điển hình của các đôi bạn cùng tiến giúp nhau cùng tiến bộ ở các lớp, các phòng bán trú.



## **7. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy chế dân chủ**

### **a. Ưu điểm:**

- Trong năm không có đơn thư khiếu nại; nhà trường thực hiện nghiêm kế hoạch phòng chống tham nhũng lãng phí được xây dựng.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và công đoàn cơ sở được thực hiện đúng quy chế phối hợp; tất cả công tác được tập thể bàn bạc thực hiện, phát huy tính dân chủ tại đơn vị tốt.

### **b. Tồn tại: Không**

## **8. Các tổ chức, đoàn thể:**

### **a. Ưu điểm:**

- Chi bộ Đảng: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Kết nạp đảng mới 02 đảng viên. Hoàn thiện hồ sơ cho 01 quần chúng; có 1 quần chúng học nhận thức Đảng;

- Công đoàn: Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc;

+ BCH Công đoàn làm tốt việc giám sát, kiểm tra, kiến nghị thực hiện các chế độ chính sách; công tác chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc và đời sống CBGVLD ngày hiệu quả hơn, cùng với chính quyền giải quyết tốt những vấn đề bức xúc phát sinh.

+ Các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn được BCH Công đoàn phối hợp cùng chính quyền triển khai và thực hiện có hiệu quả, đã được CBGVLD hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả, đi vào chiều sâu.

+ Hoạt động BCH công đoàn từng bước được đổi mới; công tác phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn vững mạnh đạt chỉ tiêu, quan hệ giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm giữa các công đoàn được mở rộng

+ Tham gia các phong trào do các cấp tổ chức

+ Tổ chức thăm hỏi CĐV kịp thời, tổ chức sinh nhật quý cho CĐV.

+ Phát động gây quỹ du lịch trong tập thể CĐ, cho CĐV trong nhà trường vay quỹ với lãi suất ưu đãi.

- Tổ chức Đoàn, Đội, Chữ thập đỏ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; kế hoạch năm học cụ thể như sau:

+ LD đã xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi ngay từ đầu năm học theo chương trình hướng dẫn của Hội Đồng Đội huyện.

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động theo chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và tham gia các hoạt động tại địa phương tổ chức: Khai giảng năm học mới, đêm hội trăng rằm, tham gia buổi lễ phát động tuần lễ học tập suốt đời, tổ chức hoạt động, thi đua học tập chào mừng 20/10, thi trang trí lớp học kỉ niệm ngày 20/11, tổ chức tết bán trú cho học sinh, lên kế hoạch tổ chức hoạt động trước và

sau tết nguyên đán, 8/3, 26/3, phối hợp tổ chức lễ trưởng thành Đội cho Đội viên lớp 9, giới thiệu và phối hợp tổ chức lễ kết nạp Đoàn cho 60 Đội viên trưởng thành, triển khai tới các chi Đội tổ tìm hiểu ngày thành lập Đội, ngày sinh Nhật Bác...

+ Các hoạt động khác theo chỉ đạo của HĐĐ huyện và BGH nhà trường triển khai tương đối kịp thời tới toàn Liên Đội và các giáo viên phụ trách các chi đội: Các cuộc thi tìm hiểu ATGT

+ Tổ chức phát động 9 đợt thi đua theo chủ điểm tháng và tổng hợp đánh giá thi đua khen thưởng tương đối kịp thời và sát sao.

+ Toàn Liên Đội cũng đã tích cực tham gia vệ sinh trường lớp, thôn xóm: Tham gia vệ sinh trường lớp sạch sẽ, phân loại rác thải, vệ sinh các con đường xung quanh khu vực trung tâm xã Dền Thành, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, tích cực xây dựng cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp, góp phần vào việc đẩy mạnh phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”

+ Duy trì tập luyện hàng ngày vào cuối buổi học và đã tập luyện được 3 bài múa Mông, 3 bài múa Hà Nhì, 2 bài nhảy.

+ Thực hiện tuyên truyền các nội dung: ATGT: 4 buổi; tảo hôn: 5, Phòng chống cháy nổ: 2 buổi, phòng chống tác hại của thuốc lá và thuốc lá điện tử: 1 buổi, Phòng luật trẻ em: 1 buổi; phòng chống HIV/AIDS: 2 buổi, xâm hại, buôn bán trẻ em: 3 buổi, vệ sinh cá nhân, tuyên truyền sức khỏe sinh sản: 2 buổi.... phòng chống dịch bệnh theo mùa, thủy đậu, phòng chống dịch, biến đổi khí hậu, theo thực tế của địa phương...

#### **b. Tồn tại:**

- Việc tổ chức thăm hỏi CĐV và gia đình bị ốm đau đôi khi còn chưa kịp thời do gia đình các CĐV ở xa, ngoại tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động phòng trào cho CĐV ở đơn vị còn chưa nhiều và chưa thường xuyên.

- Hoạt động động đoàn chưa phát huy hết năng lực của các đoàn viên, thanh niên trong chi đoàn.

Hoạt động chưa thường xuyên do mưa mù nhiều, bài hoạt động giữa giờ mới còn chưa thực sự đặc sắc, chất lượng các bài múa chưa cao, thể loại bài chưa phong phú.

- Chất lượng công tác tuyên truyền chưa cao, chưa có sự đổi mới, các hoạt động ngoại khóa về công tác tuyên truyền còn ít, chưa có sự linh hoạt, đổi mới, chủ yếu phát thanh qua loa.

**9. Giáo dục dân tộc:** Xây dựng mô hình trường bán trú nền nếp, tự quản, hướng nghiệp và dạy nghề; thực hiện khu bán trú an toàn- sạch sẽ- khoa học và

văn minh; thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách nhà giáo, học sinh theo đúng quy định;

**a. Ưu điểm:**

- Công tác giáo dục dân tộc được nhà trường luôn được đặc biệt quan tâm. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện ngay từ đầu năm học, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn đối với học sinh. Chú trọng việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; lao động xây dựng cảnh quan trường lớp tạo sân chơi cho học sinh để thu hút học sinh ở lại trường.

- Tổ chức các cuộc thi cấp trường về thể dục thể thao: Đá cầu, đẩy gậy, kéo co,... Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho học sinh thông qua các buổi tuyên truyền, nói chuyện, hội thi...

**b. Tồn tại:**

- Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh còn ít, chưa đa dạng và phong phú.

- Hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường chưa thật sự cao do thiếu cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động cho học sinh.

**10. Giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:** (theo văn bản số 320/PGD&ĐT, ngày 6/9/2022 của Phòng GD&ĐT Bát Xát).

**a. Ưu điểm:**

- Đã tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trong năm học 2024-2025 đúng theo các văn bản hướng dẫn số 320/PGD&ĐT Bát Xát ngày 6/9/2022.

- Danh sách HS khuyết tật, kết quả đánh giá xếp loại năm học 2024- 2025 học sinh khuyết tật:

TT	Lớp	Họ và tên HS	Ngày, tháng năm sinh	Năm được xác nhận	Đặc điểm HS	Dạng khuyết tật	Hạng kiểm	Học lực
1	9C	Vừ A Giấy	05/7/2009	Bẩm sinh	Hông 1 bên mắt trái	Khuyết tật nghe nhìn	Đạt	Đạt

- Tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh học hoà nhập; tổ chức kiểm tra đánh giá đúng theo thông tư 32.

- Phối hợp với UBND xã để thành lập hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật của các em học sinh.

- Phối hợp với trường PTDTBT tiểu học Dền Thàng để nhận hồ sơ khuyết

tật của các em từ cấp tiểu học.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong việc cho Học sinh đi giám định mức độ khuyết tật của các em tại bệnh viện tỉnh.

- Cán bộ, giáo viên trong nhà trường đã có nhận thức đúng trong việc giáo dục trẻ khuyết tật học tập hoà nhập trong cơ sở giáo dục; thường xuyên quan tâm giúp đỡ các em học sinh trong các hoạt động học tập và sinh hoạt trong nhà trường.

- Lưu trữ hồ sơ huyết tật đảm bảo đúng quy định.

#### **b. Tồn tại:**

- Chưa tổ chức được các chuyên đề riêng cho hoạt động giáo dục hoà nhập; việc phát hiện các dấu hiệu, biểu hiện của học sinh học hoà nhập còn chưa thực sự tốt để phát huy được các điểm mạnh của học sinh.

- Kỹ năng phân tích và tổ chức các hoạt động giáo dục đối với các trẻ học hoà nhập còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm.

- Chưa tổ chức được các chuyên đề riêng cho hoạt động giáo dục hoà nhập; việc phát hiện các dấu hiệu, biểu hiện của học sinh học hoà nhập còn chưa thực sự tốt để phát huy được các điểm mạnh của học sinh.

- Kỹ năng phân tích và tổ chức các hoạt động giáo dục đối với các trẻ học hoà nhập còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm.

**11. Tổ chức dạy học: GDHN; Tự chọn; Giáo dục địa phương; Giáo dục hướng nghiệp; Dạy học tích hợp (Tur tưởng đạo đức HCM; bảo vệ môi trường; An ninh quốc phòng; Tiết kiệm năng lượng.....)**

#### **a. Ưu điểm:**

- Nhà trường đã xây dựng KHGD hướng nghiệp đối với lớp 9 từ đầu năm học và đã tổ chức dạy học theo đúng kế hoạch: GDHN gồm 9 tiết: 3 tiết tháng 9/2023; 3 tiết tháng 12 /2024; 3 tiết tháng 3/2025 đối với lớp 9;

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học tự chọn đối với môn tiếng TQ 35 tiết/35 tuần; môn tin học 9 là 70 tiết/35 tuần.

- Nhà trường tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch GDĐP đối với khối lớp 6,7,8 (35 tiết/35 tuần).

- Nhà trường tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch HĐTN HN đối với khối lớp 6,7,8 (105 tiết/35 tuần).

- Dạy học tích hợp: Ngay từ đầu năm nhà trường đã chỉ đạo việc tích hợp các nội dung dạy học (Tur tưởng đạo đức HCM; bảo vệ môi trường; An ninh quốc phòng; Tiết kiệm năng lượng, tảo hôn, an toàn giao thông, .... ) lồng ghép vào KHGD các môn học( GDCC; Lịch sử, địa lí, Văn, HĐNGLL, HĐTNHN, GD ĐP 6,7, ...), tổ chức kiểm soát các kế hoạch bài dạy của giáo viên theo KHGD đã xây dựng.

- Nhà trường chỉ đạo tổ tuyên truyền của nhà trường thường xuyên tuyên truyền các nội dung như: Tảo hôn, sức khoẻ sinh sản, an toàn giao thông, an toàn trường học, dịch bệnh, phòng chống mưa giông, sét, đui nước vào mùa mưa lũ, ....; đã phối hợp với y tế và phòng dân vận của huyện để tổ chức tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, sức khoẻ sinh sản thường xuyên hàng tuần.

**(1). Tích hợp giáo dục về các di sản văn hoá ở tỉnh Lào Cai (gồm 2 môn):**

- Môn: GDCD Lớp: 6; Lớp: 7; Lớp: 8
- Môn: Địa lí Lớp: 9

**(2). Tích hợp Giáo dục đạo đức lối sống (gồm 3 môn):**

- Môn: Ngữ văn: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8; Lớp 9
- Môn: GDCD: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8; Lớp 9
- Môn: HĐTNHN: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8

**(3). Tích hợp quyền con người (gồm 1 môn):**

Môn: GDCD: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8

**(4). Tích hợp Giáo dục về QP&AN (gồm 6 môn):**

- Môn: Ngữ văn: Lớp 6; Lớp 9
- Môn: GDCD: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8
- Môn: Lịch sử - Địa lí (Lịch sử): Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8
- Môn: LS&DL (Địa lí): Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8; Lớp 9
- Môn: HĐTNHN: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8
- Môn: Âm nhạc: Lớp 8

**(5). Tích hợp Giáo dục truyền thống lịch sử Đảng bộ huyện Bát Xát (gồm 1 môn):**

Môn: GDĐP: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8

**(6). Tích hợp phòng chống tác hại của thuốc lá (gồm 3 môn):**

- Môn: HĐTNHN: Lớp 6; Lớp 7; Lớp 8
- Môn: GDCD: Lớp 6; Lớp 7
- Môn: KHTN: Lớp 7; Lớp 8

**(7). Tích hợp Tư tưởng đạo đức HCM (gồm 2 môn)::**

- Môn Văn 7, 8, 9;
- Môn Giáo dục công dân 6,7,8.

**b. Tồn tại:**

Việc chấp hành giao thông của một số học sinh vào cuối tuần ở nhà vẫn còn chưa tốt. Một số nội dung dạy tích hợp còn chưa đa dạng về nội dung, phương pháp...giáo viên tổ chức còn lúng túng chưa khoa học, chưa làm nổi bật được hiệu quả công tác dạy học tích hợp.

## **12. Công tác công khai theo TT09/2024/TT -BGD&ĐT**

**a. Ưu điểm:** Đã công khai tất cả các nội dung theo quy định; công khai trên Website nhà trường; 100% các văn bản được công khai minh bạch qua Gmail; Zalo nhóm trường; Công khai tại bảng thôn tin của nhà trường.

**b. Tồn tại:** Cập nhật các thông tin của đội ngũ còn chưa tốt, một số nội dung công khai cập nhật chậm.

## **13. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tham gia cuộc thi trên Internet.**

**a. Ưu điểm:** Đã triển khai công tác tuyên truyền theo kế hoạch các nội dung theo kế hoạch và theo công văn hướng dẫn, tuyên truyền thường xuyên phòng chống dịch bệnh thủy đậu, bệnh Sởi, phòng chống đuối nước, Phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tệ nạn xã hội(ma túy, mại dâm, cờ bạc, buôn bán người...), tác hại của lá ngón, bào lực học đường, xâm hại trẻ em..... đã tham mưu và xây dựng kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật theo kế hoạch

**b. Tồn tại:** Công tác tuyên truyền chưa có sự đổi mới trong phương pháp chủ yếu qua loa phát thanh, hiệu quả chưa cao.

## **14. Công tác phổ cập giáo dục; TTHTCD**

**a. Ưu điểm:** Đã tiến hành lên kế hoạch TTHTCD 2024, điều tra thông tin học sinh xác nhận không biết đọc không biết viết.

**b. Tồn tại:** Tiến độ công việc còn chậm, số liệu còn sai sót, hồ sơ còn chưa chặt chẽ;

## **15. Công tác khác:**

- Tổ chức Hội nghị tuyển sinh phân luồng lồng ghép với Hội nghị đối thoại với nhân dân, ngày 24/4/2025;

- Tổ chức phát tiền hỗ trợ chi phí học tập học kì 2 năm học 2024-2025 cho toàn thể học sinh toàn trường tại buổi họp phụ huynh toàn trường vào ngày 21/5/2025.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Những thành tựu đạt được:**

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về nhiệm vụ năm học 2024-2025; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục đảm bảo kịp thời, toàn diện theo kế hoạch năm học.

- Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Văn bản của Bộ, Sở GD&ĐT và của Phòng Giáo dục & Đào tạo Bát Xát về việc hướng dẫn nhiệm vụ, phê duyệt kế hoạch công tác năm học; đảm bảo các hoạt động được diễn ra đúng kế hoạch, đồng bộ và có hiệu quả.

- Cấp uỷ, chính quyền địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo một cách toàn diện đến nhà trường; Công tác phối hợp của các tổ chức, đoàn thể ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn. Sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và nhân dân trong toàn xã đối với sự nghiệp phát triển giáo dục tiếp tục có chuyển biến tích cực.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; Ban giám hiệu đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học một cách đồng bộ và hiệu quả hơn; Công tác quản lý nhà nước về giáo dục, xây dựng nền nếp và kỷ cương trong nhà trường được củng cố.

- Công tác kiểm tra nội bộ đối với các giáo viên đã có nhiều đổi mới; Qua kiểm tra, đã đánh giá thực chất công tác dạy học và thực hiện nhiệm vụ năm học của cán bộ giáo viên; phát hiện những ưu điểm, những hạn chế tồn tại, kịp thời điều chỉnh những sai phạm, đồng thời tư vấn cho các giáo viên tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục.

- Hoạt động công tác bán trú có nền nếp; công tác đảm bảo an ninh trật tự, tự quản được củng cố có chiều hướng tốt; thực hiện đảm bảo chế độ chính sách học sinh.

- Tư tưởng nhận thức của CB; GV; NV nhà trường ổn định, công hiến, yên tâm công tác; nền nếp, ý thức, tác phong, hiệu quả làm việc của đội ngũ cơ bản tốt không có tình trạng trây ỳ ỷ lại; chất lượng đội ngũ được nâng lên; nội bộ đoàn kết;

- Duy trì tỉ lệ chuyên cần đảm bảo ổn định bền vững trung bình 96,2 % . Tỉ lệ chuyên hàng ngày luôn đạt trên 95%;

- Môi trường giáo dục được cải thiện; mô hình trường học gắn với thực tiễn được cải thiện và nâng lên là mô hình điển hình. Quang cảnh trường lớp xanh-sạch-đẹp- an toàn;

- Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên; chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều chuyển biến; Tham gia các cuộc thi do cụm và huyện tổ chức đều tham gia và đạt giải các kì thi phong trào.

- Cơ sở vật chất công tác bán trú được quan tâm đầu tư; duy trì nền nếp công tác bán trú được cải thiện và nâng lên. Duy trì các hoạt động công tác bán trú theo hướng tự quản, hướng nghiệp, dạy nghề được trú trọng qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục NGLL được đổi mới, phân luồng học sinh bán trú hoạt động buổi chiều theo hướng lấy các hoạt động học sinh làm trung tâm, học sinh được tham gia khép kín các thời gian biểu trong ngày dưới sự quản lí phân luồng của giáo viên.

- Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh; giáo dục dạy học tin học, ngoại ngữ cho học sinh được quan tâm. Kĩ năng sống học sinh có nhiều chuyển biến trong năm học cơ bản đã gọn gàng, sạch sẽ và giao tiếp tốt hơn so với năm học trước.

- Tỷ lệ phân luồng cơ bản ổn định đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đạt 90% học sinh được phân luồng đi học sau tốt nghiệp THCS;

- Tổ chức vận động tài trợ; thu chi các khoản hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục được phê duyệt; chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh.

## **2. Những tồn tại hạn chế, nguyên nhân các tồn tại:**

- Còn một bộ phận học sinh ý thức học tập, nhận thức chậm, đạo đức chưa tốt hay vi phạm nội quy nhà trường (nghỉ học tự do, trộm cắp vặt, đánh nhau, trốn học.....); nguyên nhân do gia đình không quan tâm, các em bị mồ côi hoặc bố mẹ bỏ đi không quan tâm giáo dục.

- Phương pháp giáo dục một số đồng chí có thể chưa phù hợp với đối tượng học sinh cá biệt nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Còn học sinh bỏ học trong năm học; nguy cơ bỏ học trong thời gian tiếp theo.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục; năng lực thực hiện hồ sơ sổ sách của nhà trường, của CB, GV, NV còn chưa tốt. Nguyên nhân chủ yếu là CB, GV, NV mới tiếp cận phương pháp làm việc mới. Trước đây CB; GV; NV ít được va chạm làm trực tiếp và chưa được quan tâm bồi dưỡng đúng mức lên chưa biết cách làm việc.

- Chất lượng giáo dục đại trà còn thấp; các kĩ năng học sinh chưa cao. Kĩ năng chia sẻ học sinh chưa mạnh dạn, chia sẻ chưa sâu. Ý thức học tập của học sinh chưa thật tốt. Nguyên nhân do phương pháp tổ chức dạy học của đội ngũ còn chưa thật bám sát trọng tâm, tinh giản sự phù hợp chưa nhiều; sự quan tâm giáo dục của gia đình học sinh còn nhiều hạn chế học sinh về nhà không học bài.

Công tác quản lý tài sản; cơ sở vật chất; thiết bị dạy học còn hạn chế, chưa bài bản và khoa học; chưa thực hiện tốt theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo;

Công tác chuyên đồ số; công tác thực hiện hồ sơ điện tử còn bất cập, trình kí muộn; chờ đợi giữa GVCN và GV bộ môn; chưa đảm bảo thời gian theo quy định;

Thực hiện nội dung tuyên truyền phổ biến còn đơn điệu chưa hiệu quả trong công tác tuyên truyền; hiệu quả tuyên truyền chưa cao, hình thức nội dung tuyên truyền đơn điệu chưa có điểm nhấn.

Công tác huy động XHH giáo dục còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực như dự kiến;

## **3. Các giải pháp khắc phục các tồn tại:**



- Tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khép kín có sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội. Tăng cường và đổi mới các hoạt động tuyên truyền đến với nhân dân, tăng cường tiếp xúc với nhân dân thông qua tăng cường các buổi họp tuyên truyền và mời phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục nhà trường trong từng ngày.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu tình hình mới về đổi mới phương pháp, về tự chủ kế hoạch giáo dục, về đổi mới kiểm tra đánh giá, về đổi mới tác phong nề nếp làm việc lấy hiệu quả công việc làm trung tâm gắn với vị trí công việc phân công.

### **PHẦN III**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026:**

- Duy trì những thành tích đạt được của các năm học trước, khắc phục những hạn chế yếu kém tiếp tục phấn đấu đạt được chỉ tiêu năm học 2025-2026.

- Chỉ đạo và thực hiện tốt chủ đề năm học.

- Phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong đội ngũ. Tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo nội dung dạy học theo CTGDPT mới 2018.

- Đổi mới phương pháp dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lí và giảng dạy. Thanh tra kiểm tra, điều chỉnh những hạn chế.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác phổ cập GD THCS.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Duy trì kết quả trường PTDTBT; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, công tác phân luồng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh qua các giờ học, các hoạt động ngoại khóa...

- Triển khai, chỉ đạo tốt công tác dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đổi mới thực hiện công tác giáo dục dân tộc và quản lý học sinh bán trú.

- Đổi mới công tác quản lý; tổ chức bộ máy thực hiện công tác theo đầu việc bám sát các văn bản chỉ đạo; phát huy tính tập thể, tính dân chủ trong công tác;

- Đẩy mạnh giải pháp duy trì nâng cao chất lượng tỉ lệ chuyên cần hàng ngày và tỉ lệ chuyên cần bán trú; đổi mới phương thức quản lý bán trú và quản lý chuyên môn gắn liền với năng lực khả năng từng giáo viên trên cơ sở thỏa thuận cam kết công việc trong năm học.

- Bồi dưỡng phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Thực hiện chương trình SGK 2018 tổ chức công tác bồi dưỡng đội ngũ hè đáp ứng các điều kiện để tổ chức dạy tốt chương trình CTGDPT mới 2018; đề nghị bổ sung giáo viên đủ số lượng cơ cấu bộ môn theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp xây dựng quy hoạch xây dựng CSVC đảm bảo đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất của đơn vị để xây dựng lộ trình trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

Để năm học 2025-2026, Để nhà trường hoạt động có hiệu quả, nhà trường đề nghị các cấp :

Quan tâm bổ sung về nhân lực và điều kiện cơ sở vật chất trường học(Năm học 2024-2025 nhà trường có 12 lớp với tổng số 400 học sinh nên nhà trường đề nghị PGD&ĐT tham mưu với UBND huyện bổ sung thêm 02 giáo viên Toán, văn và 01 giáo viên Tiếng anh, mua sắm các trang thiết bị dạy học đảm bảo dạy tốt chương trình GDPT 2018).

Hỗ trợ nguồn kinh phí cho hoạt động chuyên môn, mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của CT GDPT 2018, tạo cơ chế cho công tác XHHGD, huy động các nguồn lực nhằm tăng cường CSVC cho nhà trường.

Để đáp ứng được nhu cầu và quy mô số lượng trong các năm tiếp theo đề nghị cấp trên xem xét quy hoạch lại việc xây dựng các công trình để nhà trường có sân chơi, bãi tập và phục vụ các hoạt động khác

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 của trường PTDTBT THCS Dền Thàng.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- ĐU; HĐND; UBND xã;
- CB;GV; NV nhà trường;
- Website;
- Lưu: NT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Từ Viết Bình**

## PHỤ LỤC 1

### Tổng hợp kết quả nổi bật, hạn chế năm học 2024-2025

( Kèm theo báo cáo số: /BC-THCSĐT ngày 20/5/2025 của trường  
PTDTBT Dền Thàng)

#### 1. Kết quả nổi bật

TT	Nội dung	Kết quả	Đạt % so kế hoạch
1	Giáo GVDG cấp huyện	Đạt 13 CBGV	Vượt chỉ tiêu 3 GV
2	Học sinh giỏi cấp trường môn văn hóa	Đạt 33 giải	Vượt chỉ tiêu 12 giải
3	Học sinh giỏi cấp cấp huyện, cấp tỉnh môn văn hóa	Đạt 14 giải	Vượt chỉ tiêu 5 giải
4	Học sinh năng thi khiếu nghệ thuật	Đạt 1 giải nhì cấp huyện, 1 giải nhất cấp tỉnh	Vượt chỉ tiêu kế hoạch (vì cuộc thi không có trong KH)
3	Thi NCKHKT và STTNND các cấp	- Thi NCKK cấp huyện: Đạt 1 giải nhất - Thi STTTN cấp huyện: Đạt 1 giải khuyến khích	Vượt chỉ tiêu kế hoạch xây dựng
4	Thi STEM cấp huyện	Đạt 2 giải khuyến khích	Vượt chỉ tiêu kế hoạch (vì cuộc thi không có trong KH)
5	Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em”	Đạt giải 1 giải ba	

#### 2. Hạn chế

TT	Nội dung	Biểu hiện	Nguyên nhân
1	Duy trì sĩ số chung toàn trường giảm học sinh so với đầu năm; Tỷ lệ	Tỷ lệ chuyên cần của một số lớp chưa đảm bảo, HS nghỉ học dài ngày	Gia đình không quan tâm, bỏ mặc, học sinh học yếu không đi học. Ảnh hưởng phát triển kinh tế xã hội địa phương, nhiều HS

	chuyên cần	như 7B, 8B, 9B, 9C.	bị rủ rê lôi kéo đi làm ăn xa.
2	Công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn nhiều hạn chế		Thực hiện theo văn bản mới còn bỡ ngỡ; Năng lực làm kiểm định của CB; GV; NV còn hạn chế.
3	Chất lượng mũi nhọn chưa nhiều;		Giáo viên bồi dưỡng mới chưa có kinh nghiệm, các môn mới như tin học; vật lý; GDCD.... Ý thức học tập của học sinh chưa cao, còn mải chơi; ảnh hưởng mạng XH lôi kéo học sinh không chịu khó học tập
4	Chất lượng đại trà còn thấp; số học sinh thi lại và lưu ban học sinh nhiều		Học sinh mải chơi, gia đình không quản lý được; có học sinh ở với người thân do bố mẹ mất hoặc đi làm xa. Công tác giúp đỡ HS yếu của trường còn hạn chế
5	Mô hình trường học gắn với du lịch;		Giáo viên phụ trách chưa sáng tạo, chưa dành thời gian tập trung làm; Học sinh bán trú vi phạm do sự quản lý gia đình hạn chế, phối hợp với nhà trường hiệu quả thấp; Không có nhân viên y tế (GV kiêm nhiệm không có chuyên môn)
6	Công tác bán trú; y tế		Công tác trực phòng chưa hợp lý (sắp xếp 04 giáo viên phụ trách phòng ở) đã thay đổi để GV trực cả ngày và phụ trách phòng ở; Ý thức tự quản của học sinh thấp; đội ngũ tự quản có một số học sinh cá biệt phải đưa vào công tác giáo dục đặc biệt